TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC N

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2025/TLST-VDS ngày 20/6/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1988.

Ông Lê Hữu N, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: số 06 đường 298, Phường 3, thành phố T, tỉnh L (nay là số 06 đường 298, phường L, tỉnh N).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T và Ông Lê Hữu N là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố T, tỉnh L (nay là phường L, tỉnh N) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/8/2015. Hiện tại cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, tính tình không hợp nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khả năng hàn gắn được. Do đó, bà T và Ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L (nay là Tòa án nhân dân Khu vực N) thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân Khu vực N đã tiến hành hòa giải nhưng bà T và Ông N kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 14 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực N lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, bà T và Ông N đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: có 03 con chung tên Lê Phương N, sinh ngày 22/10/2015, Lê Phương V, sinh ngày 30/12/2019 và Lê Hữu D, sinh ngày 22/6/2021. Khi ly hôn bà T và Ông N thống nhất giao 03 con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Lê Hữu N thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Lê Phương N, sinh ngày 22/10/2015, Lê Phương V, sinh ngày 30/12/2019 và Lê Hữu D, sinh ngày 22/6/2021. Bà T và ông N thống nhất giao 03 con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị T và ông Lê Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: bà Nguyễn Thị T và ông Lê Hữu N tự nguyện thỏa thuận bà T chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Lệ phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000213 ngày 17/6/2025 của chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực N).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát KVN;
- Phòng THADS KVN
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Loan